

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-12-2022

V/v Xác định cha cho con

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “TrA chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-12-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu A, sinh năm 1988.

Nơi cư trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1985

Nơi cư trú tại : Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 ; Cư trú tại : Tổ 5, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai .

Tại phiên tòa: Chị Thu A, Anh K, A Q đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 03-10-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2006 tại xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Hiện nay giấy chứng nhận kết hôn của chị đã bị mất). Sau khi kết hôn chị và Anh Q sinh sống tại tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống giữa chị và Anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị đã đưa các con về quê

ở xã Y, huyện Y sinh sống; sau đó Anh Q cũng về xã Y, huyện Y ở cùng mẹ con chị được khoảng 05 tháng thì Anh Q bỏ về tỉnh Đồng Nai sinh sống. Từ tháng 01-2019 Anh Q và chị không còn chung sống với nhau nữa. Từ thời điểm đó Anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm và không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Trong thời gian sống ly thân, chị và Anh Q đã nhiều lần bàn bạc với nhau về việc làm thủ tục ly hôn, tuy nhiên anh chị chưa thỏa thuận được về phần tài sản nên Anh Q không chịu làm giấy tờ để ly hôn. Sau đó, chị đã gặp gỡ và có tình cảm với Anh Vũ Văn K. Năm 2021 chị có thai với Anh K, đến ngày 08-4-2022 chị đã sinh ra cháu Vũ Nguyễn Anh C tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định theo Giấy chứng sinh số 026 quyển số 52. Hiện nay chị chưa làm được giấy khai sinh cho con vì chị và Anh Q vẫn là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022 là con chung của chị và Anh Vũ Văn K. Những nội dung khác chị Thu A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05-10-2022 Anh Vũ Văn K là bị đơn trình bày: Anh K xác nhận có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thu A trong thời gian chị Thu A sống ly thân với Anh Nguyễn Văn Q; Anh biết chị Thu A và Anh Nguyễn Văn Q chưa ly hôn vì 02 bên vẫn chưa thống nhất với nhau về việc phân chia tài sản. Anh K thừa nhận cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022 tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định là con đẻ của Anh. Nay chị Thu A đề nghị Tòa án xác định cháu C là con của Anh thì Anh cũng hoàn toàn đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 04-11-2022 A Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thu A đến thời điểm này vẫn là vợ chồng hợp pháp. Anh Q xác định Anh và chị Thu A đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Như vậy, chị Thu A mang thai cháu Vũ Nguyễn Anh C trong thời gian anh chị đã sống ly thân. Anh Q xác định cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022 không phải là con đẻ của anh.

* Tại kết luận giám định ADN số KL2668/NĐ ngày 14-6-2022 của Trung tâm công nghệ sinh học ADN (thuộc Công ty trách nhiệm công nghệ sinh học ADN) đã kết luận: Anh Vũ Văn K và cháu Vũ Nguyễn Anh C có mối quan hệ huyết thống cha - con.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Vũ Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu A và Anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2006. Trong quá trình chung sống, vợ chồng Anh Q và chị Thu A có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 01-2019 đến nay. Chị Thu A và Anh Q đã bàn bạc để làm thủ tục ly hôn nhưng vì 02 bên chưa thống nhất được với nhau về phần tài sản nên chưa giải quyết việc ly hôn. Năm 2021 chị Thu A gặp gỡ và có tình cảm với Anh Vũ Văn K; giữa chị và Anh K có phát sinh sinh tình cảm nhưng chị và Anh K không về chung sống với nhau. Năm 2021 chị có thai với Anh K, đến ngày 08-4-2022 chị đã sinh ra con trai là Vũ Nguyễn Anh C. Tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”*. Như vậy, cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022 do chị Thu A sinh ra theo quy định của pháp luật là con chung của chị Thu A và Anh Q. Tuy nhiên, tại kết luận giám định ADN số KL2668/NĐ ngày 14-6-2022 của Trung tâm công nghệ sinh học ADN đã kết luận: Anh Vũ Văn K và cháu Vũ Nguyễn Anh C có mối quan hệ huyết thống cha - con. Bị đơn Anh Vũ Văn K thừa nhận cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày ngày 08-4-2022 là con đẻ của Anh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Văn Q xác định cháu Vũ Nguyễn Anh C do chị Thu A sinh ra ngày 08-4-2022 không phải là con đẻ của Anh. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Anh Vũ Văn K là cha đẻ của cháu Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022. Chị Nguyễn Thu A yêu cầu xác định Anh Vũ Văn K là cha đẻ của Vũ Nguyễn Anh C, sinh ngày 08-4-2022 là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về các nội dung khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thu A.

Xác định Anh Vũ Văn K, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định là cha đẻ của cháu Vũ Nguyễn Anh C do chị Nguyễn Thu A sinh ra ngày 08-4-2022 theo Giấy chứng sinh số 026, quyền số 52 cấp ngày 08-4-2022 của Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu A và Anh Vũ Văn K được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thu A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 04-10-2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H, huyện V;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm